TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 139/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Thoại

Ông Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 02-11-2018 đối với bị cáo:

Đào Mạnh H - sinh năm: 1998 tại: Hà Nội; ĐKTT và chỗ ở: Thôn Y, Xã D, G, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đào Văn D1 và bà: Nguyễn Thị T; TATS: Theo danh chỉ bản số 235 ngày 20-8-2018 do Công an huyện G lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án-tiền sự; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* **Bà Nguyễn Thị C1** – sinh năm 1940 (đã chết); người đại diện hợp pháp của bị hại: **Ông Nguyễn Văn T1** – sinh năm 1964; trú tại: Thôn Y, Xã D, G, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06-3-2018, Đào Mạnh H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, BKS: 29Y5-3450 có dung tích trên 50m^3 không có giấy phép lái xe theo quy định đi trên đường liên thôn Thôn Y thuộc đội 2, thôn Thôn Y, Xã D, G, Hà Nội theo chiều từ Cổng Hàng đi đình Thôn Y với tốc độ 25-30km/h. Khi đi đến đoạn đường gần cổng nhà anh Nguyễn Văn Nguyên do H không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái, thiếu chú ý quan sát

nên đã để tay lái, bánh xe, thân xe phía bên phải của xe mô tô do H điều khiển đâm va vào chân phải và phần thân người phía bên phải của bà Nguyễn Thị C1 đang đi bộ ngược chiều đối diện với xe mô tô do H điều khiển làm bà C1 ngã xuống đường, xe máy do H điều khiển bị loạng choạng, nhưng không bị đổ. Lúc này, H thấy đoạn đường không có người, phương tiện nào qua lại, nghĩ không ai nhìn thấy H gây tai nạn nên đã không dừng xe lại để giữ nguyên hiện trường và cứu giúp nạn nhân mà đã phóng xe bỏ đi khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Để tránh bị phát hiện là người gây ra tai nạn, H đã điều khiển xe vòng ra phía đội 4, về nhà để cất giấu xe. Do ống xả (pô) xe mô tô của H điều khiển khi gây ra tai nạn có tiếng nổ (kêu) to nên ngày hôm sau 07-3-2018, khi biết tin bà C1 đã tử vong, H đã mang xe đến nhờ Nguyễn Ngọc S-sinh năm 1998, trú tại: Thôn F, Xã V, G, Hà Nội đi thay ống xả khác. Sau khi nhận lại xe và chiếc ống xả cũ từ anh S, H mang chiếc ống xả cũ vứt bỏ xuống sông J đoạn thuộc thôn Thôn F, Xã V, G, Hà Nội còn xe mô tô H mang về nhà cất giấu. Đến ngày 14-3-2018, khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra mời đến làm việc hỏi về vụ tai nạn, H biết không thể trốn tránh được trách nhiệm nên đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

***Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:** Hiện trường không còn nguyên vẹn, phương tiện liên quan tai nạn đã rời khỏi hiện trường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, dấu vết máu tại hiện trường được đánh dấu vị trí. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Cổng Hàng thuộc đội 2, Thôn Y, Xã D, G, Hà Nội gần cổng nhà anh N-T; đường Cổng Hàng được thảm bê tông rộng 2,70m, tiếp giáp là lề đường gồm cống hộp bê tông có nắp đậy phẳng rộng 0,55m và lề đường thảm bê tông rộng 1,15m. Mốc hiện trường là mép phía ngoài cổng ra vào nhà anh N-T về phía Đình Thôn Y theo hướng từ thôn Bình Trù đi Đình Thôn Y. Vị trí dấu vết được đo vào mép trong của cống hộp, gọi là mép đường chuẩn.

Vị trí vết máu nạn nhân trên mặt đường có diện (0,10x0,20)m; dấu vết máu đã khô được người dân che đậy bằng nilon chờ cơ quan chức năng đến khám nghiệm. Đo từ điểm gần nhất của dấu vết vào mép đường chuẩn được 0,55m; đo về phía thôn Bình Trù được 4,70m là đến ngang mép ngoài trụ cổng phía đình Thôn Y của cổng ra vào nhà anh N-T.

* **Về giám định dấu vết trên phương tiện liên quan**: Ngày 17-4-2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Ngày 10-5-2018, Viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận: Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 29Y5-3450 với người bộ hành là bà Nguyễn Thị C1.

*** Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:** Cơ quan CSĐT-Công an huyện G đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Thị C1 nhưng gia đình đã cản trở và viết đơn từ chối pháp y tử thi.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 105/GDDTT-TTPY, ngày 03-4-2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận các dấu vết thương tích khám bên ngoài tử thi Nguyễn Thị C1 như sau:

- Đầu - mặt:

+ Sây sát rách da vùng chẩm kích thước 2cm x 1,3cm

+ Sây sát da vùng trán kích thước 5cm x 1,5cm

+ Sây sát da vùng thái dương kích thước 2cm x 1cm

+ Sây sát da đầu ngoài cung mày phải kích thước 1,5cm x 0,5cm

+ Bầm tím quanh mắt phải kích thước 4cm x 1,5cm

+ Sây sát da vùng má phải kích thước 1,5cm x 2cm

+ Sây sát bầm tím da vùng sống mũi kích thước cm x 1cm

+ Bầm tím da môi dưới kích thước 3cm x 2cm

+ Bầm tím niêm mạc môi dưới kích thước 3cm x 2,5cm

+ Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô

+ Cung răng chắc, không gãy răng

- Cổ vững, ngực vững

- Tay phải:

+ Sây sát da mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay kích thước 0,3cm x 0,2cm

+ Sờ nắm không thấy gãy xương

- Tay trái:

+ Bầm tím da mặt trước khuỷu tay kích thước 2,5cm x 2cm

+ Sờ nắm không thấy gãy xương

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường

- Bầm tím da nếp bẹn phải kích thước 7cm x 7cm

- Bầm tím da nếp bẹn trái kích thước 12cm x 13cm

- Chân phải:

+ Sây sát da mặt trước cẳng chân kích thước 20cm x 11cm, trên vết sây sát da này có vết rách da kích thước 13cm x 5cm, qua vết sây sát da thấy gãy phức tạp hai xương cẳng chân.

- Chân trái:

+ Sây sát da mặt trước trong gối kích thước 3cm x 5cm

+ Sây sát da mặt trước trong cẳng chân kích thước 20cm x 8cm

+ Sờ nắm không thấy gãy xương

- Sây sát da mông trái kích thước 4cm x 3cm

- Ngoài các dấu vết trên đã mô tả không phát hiện thương tích nào khác.

Bản cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 01-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Đào Mạnh H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đào Mạnh H có đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 42 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen, BKS: 29Y5-3450.

Nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 06-3-2018, tại đường Đội 2, Thôn Y, Xã D, G, Hà Nội, Đào Mạnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen, BKS: 29Y5-3450 có dung tích trên 50m^3 không có giấy phép lái xe theo quy định, do không làm chủ được tốc độ, không làm chủ tay lái và không chú ý quan sát đã đâm vào người bà Nguyễn Thị C1 đang đi bộ theo chiều ngược lại với hướng đi của H. H quả làm bà Nguyễn Thị C1 tử vong sau tai nạn. Sau khi gây ra tai nạn, mặc dù biết bà Nguyễn Thị C1 bị thương tích nguy hiểm đến tính mạng nhưng Đào Mạnh H không giữ nguyên hiện trường mà điều khiển xe máy bỏ chạy không cứu giúp bà Nguyễn Thị C1 nhằm trốn tránh trách nhiệm.

[3] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng thấy rằng: Trong vụ tai nạn giao thông trên, lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Đào Mạnh H đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Nạn nhân Nguyễn Thị C1 cũng có một phần lỗi đi không đúng phần đường (không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình) là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

[4] Hành vi của bị cáo Đào Mạnh H có đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50m^3 nhưng không có Giấy phép lái xe theo quy định; sau khi gây tai nạn cho bà C1, bị cáo đã không giữ nguyên hiện trường mà lái xe bỏ chạy, không cứu giúp bà C1 nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án-tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nạn nhân có một phần lỗi; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân; đại diện gia đình nạn nhân có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 của BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về xã hội làm người lương thiện,có ích cho xã hội là có căn cứ và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù với bị cáo là có căn cứ nhưng mức án áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc không phù hợp với quan điểm và nhận định của HĐXX.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân là ông Nguyễn Văn T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 29Y5-3450 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 29Y5-3450, qua điều tra đã xác định người đứng tên đăng ký là chị Phạm Thu T3, sinh năm: 1990, trú tại: Số 25, phố M2, quận D4 , H Kiếm, Hà Nội. Tháng 12 năm 2017, H mua chiếc xe mô tô trên của chị T3 với giá 10.000.000 đồng, khi mua có viết giấy mua bán (H đã làm thất lạc), chị T3 đã giao xe, giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên chị T3 (bản phô tô công chứng) cho H. Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc xác minh với Công an phường D4 và phường C3 , H Kiếm, Hà Nội cung cấp: Hiện nay, chị T3 đã chuyển đi nơi khác, không rõ địa chỉ. Kết quả tra cứu thể hiện chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Căn cứ tài liệu xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập đủ cơ sở xác định: Chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đào Mạnh H. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu nhận lại xe mô tô nên trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 29Y5-3450 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 063761 của xe mô tô BKS: 29Y5-3450 là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[11] Đối với anh Nguyễn Ngọc S là người được H nhờ đi thay ống xả xe mô tô của H. Quá trình điều tra đã làm rõ, anh S không biết sự việc H điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm bà C1 chết nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh S là có căn cứ.

[12] Đối với chiếc ống xả của xe mô tô BKS: 29Y5-3450, H đã vứt xuống Sông Thiên Đức, Cơ quan cảnh sát điều tra thân dẫn H đi thu giữ, nhưng không thu giữ được nên không đặt vấn đề xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh H 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đào Mạnh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, BKS: 29Y5-3450 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 063761 của xe mô tô BKS: 29Y5-3450 *(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2018).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
-VKS nhân dân huyện G
-Công an huyện G
-Chi cục THADS huyện G
-TAND thành phố Hà Nội.
-Sở tư pháp thành phố Hà Nội.
-Lưu

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA